

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	32,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-	-

DT thuần	2024		
	122	YoY	▲ 59.5
	tỷ VNĐ		▲ 95.2%

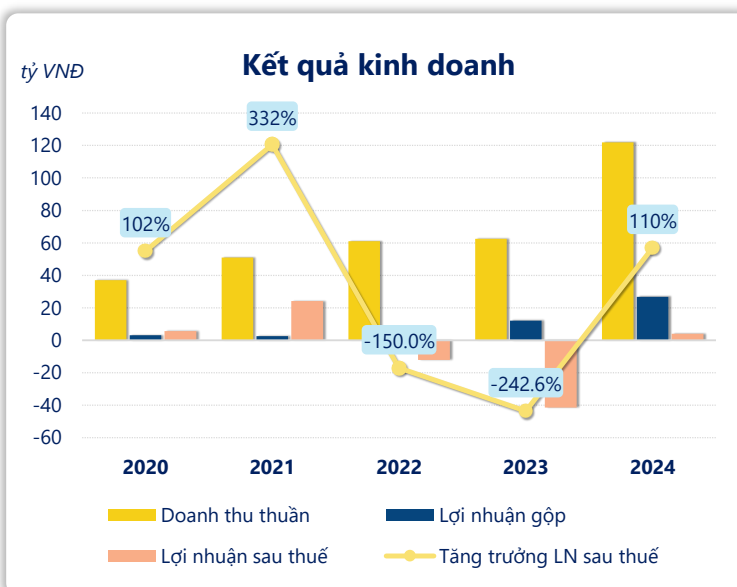
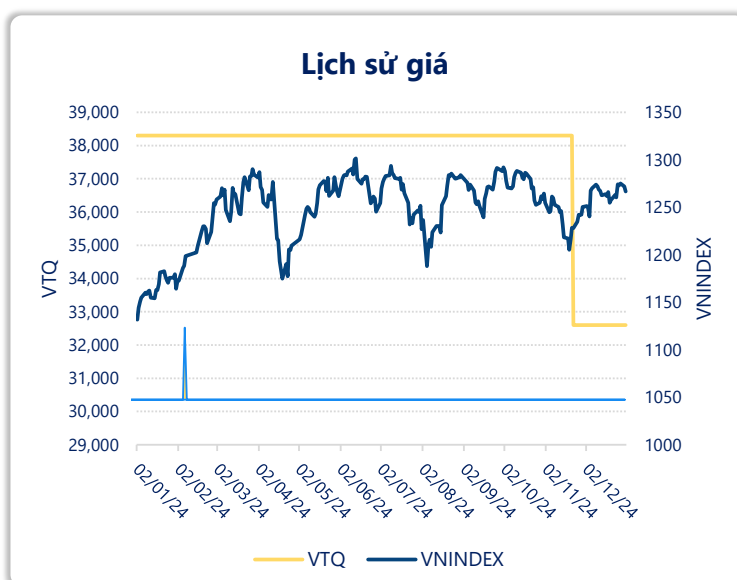
LN gộp	2024		
	26.8	YoY	▲ 14.8
	tỷ VNĐ		▲ 123%

LN thuần	2024		
	3.40	YoY	▲ 46.7
	tỷ VNĐ		▲ 108%

LN sau thuế	2024		
	3.97	YoY	▲ 45.4
	tỷ VNĐ		▲ 110%

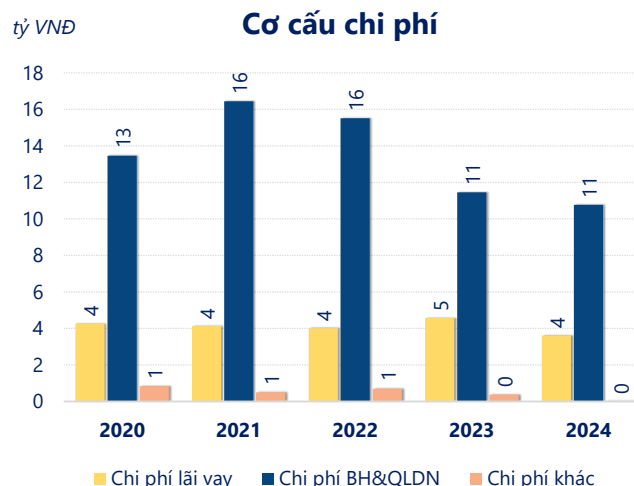
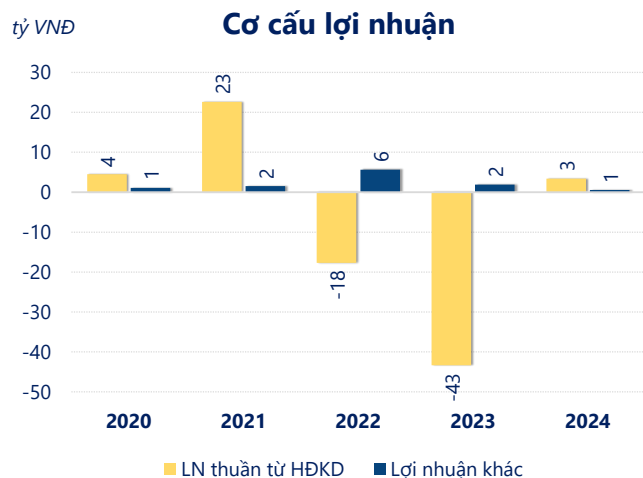
ROE	2024		
	3.2%	+/- YoY	▲ 31.6%

ROA	2024		
	2.0%	+/- YoY	▲ 21.1%



Năm **2024**, **VTQ** ghi nhận doanh thu thuần **122.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **3.97** tỷ đồng, lần lượt **tăng 95.2%** và **tăng 110%** so với năm trước.

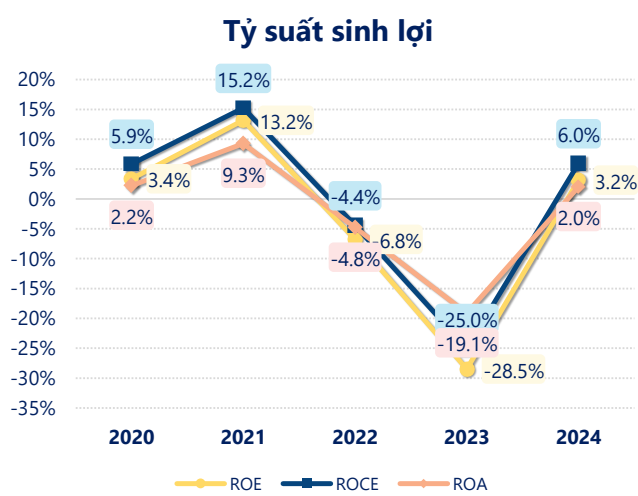
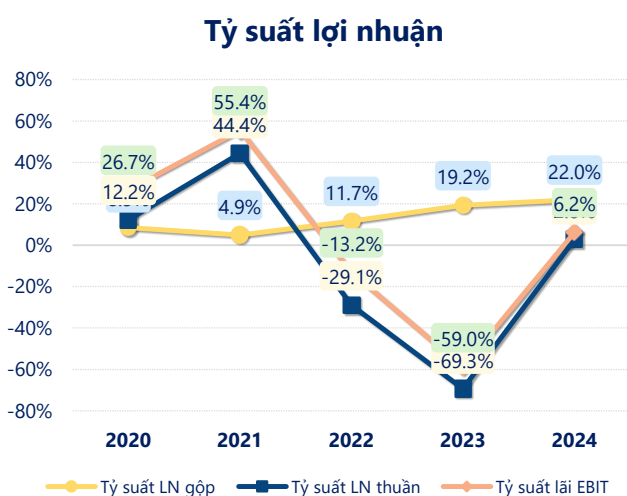
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **3.15%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, VTQ có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.40** tỷ đồng, **tăng lên 46.74** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-6.10 tỷ đồng) là 9.51 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.61** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **10.76** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.02** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VTQ năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **3.15%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



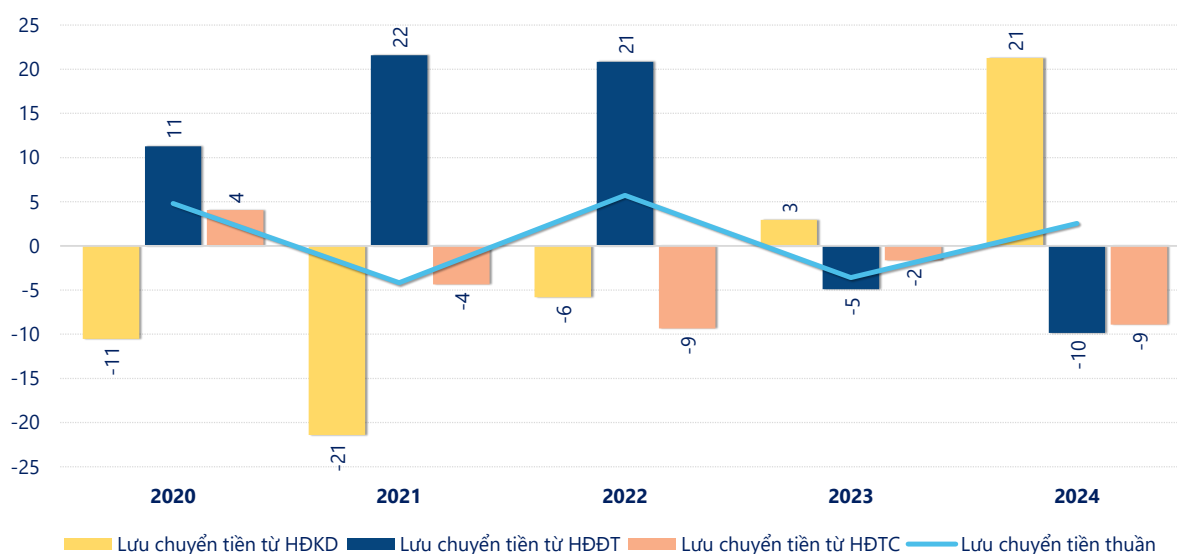
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	36.9	51.0	61.0	62.5	122
Giá vốn hàng bán	33.8	48.5	53.9	50.5	95.2
Lợi nhuận gộp	3.15	2.50	7.12	12.0	26.8
Doanh thu HĐTC	19.6	40.8	10.1	0.05	0.08
Chi phí TC	4.75	4.22	19.4	44.0	12.7
Chi phí lãi vay	4.27	4.13	4.03	4.58	3.61
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.46	0.38	0.31	0.15	0.29
Chi phí QLDN	13.0	16.1	15.2	11.3	10.5
LN thuần từ HĐKD	4.49	22.6	-17.7	-43.3	3.40
Lợi nhuận khác	1.10	1.52	5.64	1.91	0.56
LN trước thuế	5.59	24.2	-12.1	-41.4	3.97
Lợi nhuận sau thuế	5.59	24.2	-12.1	-41.4	3.97
LNST của CĐ cty mẹ	5.59	24.2	-12.1	-41.4	3.97

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VTQ bằng **2.55** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.59 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **21.29** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-9.84** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.89** tỷ đồng.